

xây dựng, sửa đổi, bổ sung các chính sách hiện hành đối với kinh tế hợp tác xã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành vào 6 tháng đầu năm 1994 như việc hợp tác xã được tiếp nhận các dự án tài trợ; được quan hệ hợp tác với tổ chức, cá nhân ở nước ngoài, được vay vốn từ các dự án phát triển kinh tế - xã hội để giải quyết việc làm, những điều kiện để hợp tác xã được phép trực tiếp xuất nhập khẩu v.v...

4. Cùng Ủy ban Kế hoạch Nhà nước (Viện Nghiên cứu Quản lý kinh tế Trung ương) chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các ngành có liên quan, Hội đồng Trung ương Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam có trách nhiệm nghiên cứu, tổng kết mô hình kinh tế hợp tác xã đã và đang hình thành ở các tỉnh, thành phố, rút ra kinh nghiệm về phương thức, phạm vi hoạt động, quy mô tổ chức của các hình thức hợp tác xã, trên cơ sở đó xác định và hoàn thiện dự thảo Luật Hợp tác xã trình Quốc hội vào năm 1994.

5. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng các cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ, Chủ tịch Hội đồng Trung ương Liên minh các Hợp tác xã Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Chỉ thị này.

K.T. Thủ tướng Chính phủ
Phó Thủ tướng
PHAN VĂN KHẢI

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 90-TTg ngày 7-3-1994 về việc tiếp tục sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Trên cơ sở việc sắp xếp và làm thủ tục thành lập và đăng ký lại doanh nghiệp Nhà nước theo Quy chế về thành lập và giải thể doanh nghiệp Nhà nước ban hành kèm theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) đã được các Bộ, địa

phương và các doanh nghiệp Nhà nước triển khai thực hiện, đến nay đã hoàn thành một bước quan trọng;

Để tiếp tục nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp Nhà nước và tăng cường quản lý Nhà nước;

Căn cứ kết luận của Chính phủ tại phiên họp ngày 6 tháng 1 năm 1994,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Tiếp tục làm thủ tục thành lập và đăng ký lại những doanh nghiệp Nhà nước chưa làm trong đợt I. Tiến hành kiểm tra, rà soát, phân tích, đánh giá thực trạng hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp Nhà nước chưa thành lập và đăng ký lại trong đợt I, áp dụng các biện pháp chấn chỉnh, củng cố để doanh nghiệp Nhà nước có đủ điều kiện thành lập lại. Các thủ tục thành lập lại phải xem xét chặt chẽ tuân thủ Quy chế ban hành kèm theo Nghị định số 388-HĐBT ngày 20-11-1991.

a) Đối với các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động có lãi thì lập hồ sơ và tiến hành các thủ tục thành lập và đăng ký lại theo quy định hiện hành.

b) Đối với các doanh nghiệp Nhà nước đang kinh doanh chưa có lãi hoặc còn bị lỗ, nhưng có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, trước mắt cũng như lâu dài cần phải duy trì hình thức doanh nghiệp Nhà nước, thì phải có đề án sắp xếp lại kèm theo bản thuyết trình các giải pháp cụ thể về vốn, công nghệ và tổ chức quản lý để nâng dần hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp. Trên cơ sở đó xem xét và cho thành lập lại những doanh nghiệp thực sự cần thiết.

c) Đối với các doanh nghiệp Nhà nước không đủ điều kiện tồn tại và phát triển thì Bộ trưởng (đối với doanh nghiệp Nhà nước trực thuộc Bộ quản lý) hoặc Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố (đối với doanh nghiệp Nhà nước địa phương quản lý) tổ chức xem xét và có quyết định thích hợp như quy định trong Quyết định số 315-HĐBT ngày 1-9-1990 và số 330-HĐBT ngày 23-10-1991.

d) Đến ngày 30 tháng 9 năm 1994 phải kết thúc việc nhận hồ sơ ở các cơ quan có trách nhiệm thẩm định và đến ngày 31 tháng 12 năm

1994 phải hoàn thành các thủ tục quyết định thành lập và đăng ký lại.

Điều 2. - Đánh giá kết quả hoạt động, chấn chỉnh tổ chức quản lý, tiếp tục sắp xếp các doanh nghiệp Nhà nước đã được thành lập lại trong đợt I để nâng cao hiệu quả kinh doanh và từng bước tổ chức lại một cách hợp lý các doanh nghiệp Nhà nước đang hoạt động cùng ngành nghề trên cùng một địa bàn theo hướng không phân biệt doanh nghiệp Nhà nước do Trung ương hay địa phương quản lý.

Điều 3. - Những đơn vị có tính chất sự nghiệp kinh tế, văn hóa xã hội, khoa học kỹ thuật, dịch vụ công cộng, thuần túy phục vụ quốc phòng và an ninh hoạt động không vì mục đích lợi nhuận thì vẫn cần xem xét, sắp xếp về tổ chức quản lý nhưng không cần làm lại thủ tục thành lập, đăng ký như các doanh nghiệp. Bộ Tài chính hướng dẫn về chế độ hạch toán kế toán, tài chính riêng cho các đơn vị sự nghiệp, không lẫn lộn các tổ chức này với doanh nghiệp Nhà nước.

Điều 4. - Chấn chỉnh việc thành lập mới doanh nghiệp Nhà nước:

4.1. Thành lập mới.

a) Chỉ thành lập mới những doanh nghiệp Nhà nước trong những ngành then chốt, những lĩnh vực mang lại nguồn thu lớn cho ngân sách Nhà nước, những lĩnh vực có nhu cầu của thị trường nhưng các thành phần kinh tế ngoài quốc doanh chưa có điều kiện đầu tư phát triển. Dành ưu tiên các nguồn vốn cho yêu cầu đổi mới công nghệ và mở rộng năng lực của những doanh nghiệp hiện đang hoạt động, nhất là những doanh nghiệp mà Nhà nước có yêu cầu phát triển.

b) Không thành lập thêm những doanh nghiệp Nhà nước đã có nhiều năng lực kinh doanh cùng ngành đang hoạt động cùng một địa bàn (kể cả năng lực ngoài quốc doanh).

4.2. Kể từ tháng 3 năm 1994 tất cả các doanh nghiệp Nhà nước thành lập mới phải có mức vốn pháp định ít nhất bằng 5 lần mức vốn của công ty trách nhiệm hữu hạn cùng ngành nghề theo Nghị định số 222-HĐBT ngày 23-7-1991 cụ thể hóa một số Điều quy định trong Luật Công ty.

Điều 5. - Sắp xếp, thành lập và đăng ký lại các Liên hiệp xí nghiệp, Tổng công ty (dưới đây gọi chung là Tổng công ty).

5.1. Những Tổng công ty được xem xét thành lập và đăng ký lại khi có đủ các điều kiện sau đây:

a) Tổng công ty là doanh nghiệp Nhà nước có ít nhất 5 đơn vị thành viên quan hệ với nhau về công nghệ, tài chính, chương trình đầu tư phát triển, dịch vụ về cung ứng, vận chuyển, tiêu thụ, thông tin, đào tạo.

b) Toàn Tổng công ty có vốn pháp định trên 500 tỷ đồng, đối với một số Tổng công ty trong những ngành đặc thù thì vốn pháp định có thể thấp hơn nhưng không được ít hơn 100 tỷ đồng.

c) Tổng công ty thực hiện hạch toán kinh tế theo một trong hai hình thức sau:

- Hạch toán toàn Tổng công ty, các đơn vị thành viên hạch toán báo số.

- Hạch toán tổng hợp có phân cấp cho các đơn vị thành viên.

d) Có luận chứng kinh tế - kỹ thuật về việc thành lập Tổng công ty và đề án kinh doanh của Tổng công ty và văn bản giám định các luận chứng đó.

e) Có phương án bố trí cán bộ lãnh đạo và quản lý đúng tiêu chuẩn, đủ năng lực điều hành toàn bộ hoạt động của Tổng công ty.

g) Có điều lệ tổ chức và hoạt động đã được cơ quan chủ quản phê duyệt và được tuân thủ trong thực tế.

5.2. Phân loại để sắp xếp lại các Tổng công ty hiện có.

Loại A: Những Tổng công ty đang thực sự hoạt động có hiệu quả, đáp ứng các điều kiện đã quy định trong điểm 5.1 trên đây thì làm thủ tục thành lập và đăng ký lại.

Loại B: Những Tổng công ty hoạt động chưa có hiệu quả, nhưng có nhu cầu duy trì hình thức Tổng công ty thì cần chấn chỉnh, củng cố đáp ứng các điều kiện quy định trong điểm 5.1 để tiến hành như loại A.

Loại C: Những Tổng công ty ngoài hai loại trên, hoạt động mang tính hành chính trung gian cần phải xử lý theo các hình thức thích hợp, như:

- Chuyển thành doanh nghiệp cơ sở.

- Sáp nhập vào Tổng công ty hoặc doanh nghiệp khác.

- Giải thể theo các Quyết định số 315-HĐBT ngày 1-9-1990 và số 330-HĐBT ngày 23-10-1991.

5.3. Phân công thực hiện:**a) Ủy ban Kế hoạch Nhà nước:**

- Dự thảo Nghị định của Chính phủ ban hành điều lệ mẫu của Tổng công ty thay cho Nghị định số 27-HĐBT ngày 22-3-1989.

- Làm đầu mối hướng dẫn các thủ tục sắp xếp doanh nghiệp Nhà nước theo Quyết định này.

- Chủ trì thẩm định các hồ sơ đăng ký thành lập doanh nghiệp Nhà nước và trình Thủ tướng Chính phủ quyết định theo quy định hiện hành.

b) Bộ Tài chính:

- Hướng dẫn cụ thể chế độ hạch toán của Tổng công ty và các doanh nghiệp thành viên và chế độ hạch toán trong các đơn vị sự nghiệp hoạt động không vì mục đích lợi nhuận.

- Hướng dẫn việc kiểm kê và thủ tục giao nhận vốn phù hợp với quy định hiện hành.

c) Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

Tiến hành phân loại, sắp xếp và làm thủ tục thành lập, giải thể doanh nghiệp Nhà nước (trong đó có Tổng công ty) theo đúng quy định hiện hành.

5.4. Tiến độ thực hiện:

- Các văn bản hướng dẫn phải ban hành trước ngày 31 tháng 3 năm 1994.

- Danh mục phân loại Tổng công ty phải hoàn thành và báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 30 tháng 4 năm 1994.

- Những Tổng công ty thuộc loại A: Hoàn thành việc thành lập lại trước ngày 30 tháng 9 năm 1994.

- Những Tổng công ty thuộc loại B: Hoàn thành việc thành lập lại trước ngày 31 tháng 12 năm 1994.

- Những Tổng công ty thuộc loại C: Phải xử lý xong trước ngày 30 tháng 9 năm 1995.

- Trong khi chưa làm xong thủ tục thành lập lại hoặc giải thể, các Tổng công ty vẫn hoạt động cho đến lúc kết thúc tiến độ quy định trên đây.

Điều 6. - Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy

ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 7. - Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Thủ tướng Chính phủ

VÕ VĂN KIẾT

QUYẾT ĐỊNH của Thủ tướng Chính phủ số 91-TTg ngày 7-3-1994 về việc thí điểm thành lập tập đoàn kinh doanh.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Để tạo điều kiện thúc đẩy tích tụ và tập trung, nâng cao khả năng cạnh tranh đồng thời thực hiện chủ trương xóa bỏ dần chế độ Bộ chủ quản, cấp hành chính chủ quản và sự phân biệt doanh nghiệp trung ương, doanh nghiệp địa phương và tăng cường vai trò quản lý Nhà nước đối với các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế, nâng cao hiệu quả của nền kinh tế;

Căn cứ Nghị quyết của Quốc hội tại kỳ họp thứ IV, khóa IX;

Căn cứ kết luận của Chính phủ tại phiên họp ngày 6 tháng 1 năm 1994,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. - Thí điểm thành lập tập đoàn kinh doanh (sau đây gọi là tập đoàn) ở một số Bộ quản lý ngành kinh tế - kỹ thuật và thành phố Hồ Chí Minh. Việc chọn đơn vị làm thí điểm phải dựa vào một số Tổng công ty, công ty lớn có mối quan hệ theo ngành và vùng lãnh thổ, không phân biệt doanh nghiệp do trung ương hay địa phương quản lý, có vị trí quan trọng trong nền kinh tế quốc dân, bảo đảm những yêu cầu cần thiết cho thị trường trong nước và có triển vọng mở rộng quan hệ kinh doanh ra ngoài nước. Mỗi tập đoàn có tên giao dịch riêng, nên giữ những tên giao dịch có